UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
Số: 3005./QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Lâm, ngày 08 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ luật đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành từ 01/7/2004; Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 thi hành luật đất đai; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 198/2004/CP ngày 03/12/2004 của Chính Phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 17/2009/TT- BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định một số trường hợp cụ thể về sử dụng đất khi cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; về diện tích tối thiểu được phép tách thửa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Hướng dẫn số 03/HD-STNMT ngày 01/9/2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn một số điểm cụ thể khi cấp, cấp đổi GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ giấy mua bán đất giữa ông Khúc Chí Dáng, bà Nguyễn Thị Hoa với ông Đặng Minh Ngọc năm 1997;

Căn cứ vào tờ trình số 28/TT- UBND ngày 11/9/2012 của UBND xã Lương Tài về việc cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Đặng Minh Ngọc;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Văn Lâm tại tờ trình số 808 /TT-TNMT ngày 08 /10 /2012,

QUYẾT ĐỊNH

Điều1. Nay cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ***ông Đặng Minh Ngọc***, sinh năm 1966, CMND số 145055201 do công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/4/2009 và ***bà Nguyễn Thị Hiền***, sinh năm 1969, CMND số 141384057 do công an tỉnh Hải Hưng cấp ngày 30/5/1985.

Địa chỉ thường trú: Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

- Thửa đất số: 34
- Tờ bản đồ số: 151
- Diện tích: 133.0m^2 ***(Một trăm ba mươi ba mét vuông)***

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: 60m^2; Đất trồng cây lâu năm khác: 73m^2.

- Địa chỉ thửa đất: Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

- Thời hạn sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm khác: Đến tháng 10/2043.

- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Nguồn gốc nhà: Nhà kiên cố 3 tầng, diện tích xây dựng 60m^2 từ năm 2006.

Điều 2. Phòng Tài nguyên & Môi trường chỉ đạo Văn phòng ĐKQSD đất vào sổ theo dõi cấp GCNQSDĐ, chỉnh lý hồ sơ địa chính và giao GCN cho chủ hộ có tên tại điều 1. Chủ hộ mang GCN đến UBND xã Lương Tài đăng ký vào sổ địa chính; UBND xã Lương Tài hướng dẫn chủ sử dụng đất thực hiện đúng các quy định của Luật đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng TN&MT, Giám đốc Văn phòng ĐKQSD đất, Chủ tịch UBND xã Lương Tài và chủ sử dụng đất có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN
Chủ tịch

Trịnh Văn Diễn

Nơi nhận:
- Như điều3;
- Lưu VT.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM **PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..808../TT-TNMT	Văn Lâm, ngày .08..tháng..10..năm 2012

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân huyện Văn Lâm

Căn cứ Luật đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 thi hành luật đất đai; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định 198/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định một số trường hợp cụ thể về sử dụng đất khi cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; về diện tích tối thiểu được phép tách thửa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Hướng dẫn số 03/HD-STNMT ngày 01/9/2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn một số điểm cụ thể khi cấp, cấp đổi GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ giấy mua bán đất giữa ông Khúc Chí Dáng, bà Nguyễn Thị Hoa với ông Đặng Minh Ngọc năm 1997;

Căn cứ vào tờ trình số 28/TT- UBND ngày 11/9/2012 của UBND xã Lương Tài về việc cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Đặng Minh Ngọc;

Căn cứ vào ý kiến thẩm định hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Văn phòng ĐKQSD đất trực thuộc. Phòng Tài nguyên và Môi trường lập tờ trình đề nghị UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng như sau:

1. **ĐỊA CHỈ THỬA ĐẤT, NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG:**

- Thửa đất số: 34
- Tờ bản đồ số: 151
- Diện tích: 133.0m^2 ***(Một trăm ba mươi ba mét vuông)***
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: 60m^2; Đất trồng cây lâu năm khác: 73m^2.
- Địa chỉ thửa đất: Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

2. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN:

Ông Đặng Minh Ngọc, sinh năm 1966, CMND số 145055201 do công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/4/2009 và ***bà Nguyễn Thị Hiền***, sinh năm 1969, CMND số 141384057 do công an tỉnh Hải Hưng cấp ngày 30/5/1985.

Địa chỉ thường trú: Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

3. QUY HOẠCH VÀ ĐỐI CHIẾU HỒ SƠ:

Quy hoạch: Phù hợp ☑ Phù hợp một phần □ Không phù hợp □

- Đối chiếu hồ sơ:
  - Nhà không có tên trong danh sách nhà do Nhà nước quản lý ☑
  - Không thuộc diện nhà 2/IV □
  - Không có đơn tranh chấp, ngăn chặn ☑
- Các lưu ý khác: Không

4. QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG:

- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Nguồn gốc nhà: Nhà kiên cố 3 tầng, diện tích xây dựng 60m^2 từ năm 2006.

5. ĐỀ XUẤT:

Đề nghị UBND huyện Văn Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Đặng Minh Ngọc và bà Nguyễn Thị Hiền.

Gửi kèm theo gồm các giấy tờ sau:

+ Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Đặng Minh Ngọc và bà Nguyễn Thị Hiền.

+ Giấy chứng nhận đã viết cho ông Đặng Minh Ngọc và bà Nguyễn Thị Hiền số sêri BI585376.

CÁN BỘ KIỂM TRA

(ký, ghi rõ họ tên)

Đỗ Thế Toàn

6. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT CỦA PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG:

.....Đề nghị UBND huyện cấp GCN.....

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Lưu TNMT.

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Trưởng phòng

(ký, đóng dấu)

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Thị Vòng

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ (TT) Lương Tài	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 28../TT-UBND	Lương Tài....., ngày 11... tháng 9... năm 2012

TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Kính gửi: **- Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm.**
- Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện.

Căn cứ Luật đất đai năm 2003 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2004;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 thi hành Luật đất đai; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007của Chính Phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 198/2004/CP ngày 03/12/2004 của Chính Phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 19/10/2009 về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của chủ sử dụng đất của:

Ông (bà): Đặng minh Ngọc ..... Sinh năm: 1966.....

Thường trú tại: Thị Tứ - Xã Lương Tài - Văn Lâm - Hưng yên

UBND xã (TT) Lương Tài..... lập tờ trình đề nghị UBND huyện, Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện xem xét quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chủ sử dụng đất trên:

- ***Đối với thửa đất sau:***
- Thửa đất số: .....151..... Tờ bản đồ số: ...34.....;
- Diện tích: .....133.....m^2 (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi ba*);
- Địa chỉ thửa đất: Thị Tứ - Xã Lương Tài - Văn Lâm - Hưng yên,
- Mục đích sử dụng: Đất ở nông Thôn 60m² Đất Trồng cây lâu năm khác: 73.0m²
- Hình thức sử dụng: + Sử dụng riêng: Không m^2 ;

+ Sử dụng chung: 133.0 m^2 ;

- Thời hạn sử dụng đất: Đất ở nông thôn lâu dài, đất trồng cây lâu năm thời hạn 10-20 năm
- Nguồn gốc sử dụng đất: Đất xã hiến trả thôn quyết ngày 15-10-1993 Nhận chuyển nhượng của ông Khuất Chí Đáng

• ***Nhà ở và công trình xây dựng:*** 50.0 m^2

Vậy đề nghị UBND huyện, Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác liền với đất./.

Nơi nhận
- Như kính gửi ;
- Lưu;

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ (TT)

CHỦ TỊCH

KHÚC CHÍ HỢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP GCNQSD ĐẤT

Hôm nay, ngày 05 tháng 10 năm 2012, tại trụ sở UBND xã Lương Tài, thành phần làm việc gồm có:

I. Đại diện Văn phòng ĐKQSD đất

- Bà Vũ Thị Quế - Cán bộ Văn phòng ĐKQSD đất

II. Đại diện UBND xã

1. Ông: Khúc Chí Hợi - Chủ tịch UBND xã
2. Ông: Nguyễn Sỹ Đoan - Cán bộ địa chính xã

III. <u>Nội dung:</u>

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nhận được hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Đặng Minh Ngọc, thường trú tại Phố Tài, xã Lương Tài. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã kiểm tra hồ sơ lưu và nguồn gốc đất gia đình ông Đặng Minh Ngọc đang sử dụng lưu tại UBND xã, kết quả như sau:

UBND xã Lương Tài báo cáo về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất của gia đình ông Đặng Minh Ngọc như sau:

Nguồn gốc đất gia đình ông Ngọc đang sử dụng là đất bán trái thẩm quyền năm 1991 cho ông Khúc Chí Dáng để làm dịch vụ với diện tích 476m^2, ông Dáng đã nộp tiền sử dụng đất để được sử dụng với số tiền là 1.428.000đ theo phiếu thu số 20/UB ngày 10/3/1991 và phiếu thu số 20b/UB ngày 20/03/1993. UBND xã đã thu nộp vào ngân sách xã và sử dụng đúng mục đích theo quy định pháp luật. Năm 1997 do không sử dụng hết số diện tích trên nên gia đình ông Dáng đã chuyển nhượng một phần diện tích cho vợ chồng ông Đặng Minh Ngọc. Năm 1998 đo đạc bản đồ ông Đặng Minh Ngọc đứng tên ở thửa 61, tờ bản đồ số 34, diện tích 116m^2, loại đất thổ cư. Đến năm 2002 chuyển hệ tọa độ và đo đạc lại bản đồ ông Đặng Minh Ngọc đứng tên ở thửa 151, tờ bản đồ số 34, diện tích 212m^2, loại đất thổ cư.

Tháng 8 năm 2012 ông Ngọc có đơn đề nghị xin được cấp giấy chứng nhận, đồng chí cán bộ địa chính xã đã xuống hiện trạng đo tách trừ hành lang đường 19, diện tích còn lại của nhà ông Ngọc tính được là 133m^2. Hội đồng xét duyệt đất đai của xã đã xét duyệt nguồn gốc đất là đất bán trái thẩm quyền để làm dịch vụ trước 15/10/1993 nhưng gia đình ông Ngọc đã chuyển mục đích sang xây dựng nhà ở và trồng cây ăn quả, gia đình ông Ngọc sử dụng đất ổn định, không tranh chấp với các hộ xung quanh. Hội đồng xét duyệt đất đai xã đã xét cấp GCN cho gia đình ông Đặng Minh Ngọc với diện tích 60m^2 đất ở, 73m^2 đất trồng cây lâu năm khác và công khai cùng với phiếu ý kiến khu dân cư vì theo Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 04/6/2009 ban hành quy định hạn mức giao đất ở và hạn mức công

nhận diện tích đất ở, Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 20.7.2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số trường hợp cụ thể về sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận thi hộ bà Dáng chỉ được công nhận với hạn mức 120m^2 đất ở, gia đình bà Dáng chuyển nhượng cho gia đình ông Ngọc nên Hội đồng xét duyệt đất đai xã chỉ xét duyệt cho hộ ông Ngọc với diện tích 60m^2 đất ở, còn lại gia đình trồng cây ăn quả nên HĐXD đất đai đã xét duyệt là đất trồng cây lâu năm. Trong thời gian công khai UBND xã không nhận được đơn thư khiếu kiện gì nên UBND xã đã đề nghị UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện cấp giấy chứng nhận cho gia đình ông Đặng Minh Ngọc với diện tích 133m^2, trong đó đất ở tại nông thôn 60m^2, đất trồng cây lâu năm khác 73m^2.

Sau khi nghe UBND xã báo cáo về nguồn gốc đất gia đình ông Đặng Minh Ngọc xin cấp GCN. Văn phòng Đăng ký QSD đất đã kiểm tra lại hồ sơ và thực địa thửa đất gia đình ông Đặng Minh Ngọc xin cấp giấy chứng nhận thì thấy hiện trạng gia đình đã xây dựng nhà ở và các công trình phụ trên diện tích 60m^2, diện tích còn lại gia đình trồng cây ăn quả.

Như vậy, qua kiểm tra hồ sơ và thực địa thửa đất cho thấy gia đình ông Đặng Minh Ngọc nhận chuyển nhượng QSD đất hợp pháp, không tranh chấp, phù hợp quy hoạch, nguồn gốc đất trước 15/10/1993. Căn cứ khoản a, điểm 2, điều 11 Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh Hưng Yên và Hướng dẫn số 03/2011/HD-STNMT ngày 01/9/2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp đất giao trái thẩm quyền trước ngày 01/7/2004 nhưng người sử dụng đất đã nộp tiền để được sử dụng. Đề nghị UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình ông Đặng Minh Ngọc với diện tích 133m^2, trong đó đất ở tại nông thôn 60m^2, đất trồng cây lâu năm khác 73m^2.

Biên bản lập xong hồi 16h00 cùng ngày, đọc lên cho các thành phần cùng nghe và nhất trí ký nhận.

Cán bộ thẩm định

Vũ Thị Quế

Cán bộ địa chính

Nguyễn Sỹ Đoan

TM. UBND XÃ LƯƠNG TÀI

CHỦ TỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP GCNQSD ĐẤT

Hôm nay, ngày 05 tháng 10 năm 2012, tại trụ sở UBND xã Lương Tài, thành phần làm việc gồm có:

I. Đại diện Văn phòng ĐKQSD đất

- Bà Vũ Thị Quế - Cán bộ Văn phòng ĐKQSD đất

II. Đại diện UBND xã

1. Ông: Khúc Chí Hợi - Chủ tịch UBND xã
2. Ông: Nguyễn Sỹ Đoan - Cán bộ địa chính xã

III. <u>Nội dung:</u>

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nhận được hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Đặng Minh Ngọc, thường trú tại Phố Tài, xã Lương Tài. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã kiểm tra hồ sơ lưu và nguồn gốc đất gia đình ông Đặng Minh Ngọc đang sử dụng lưu tại UBND xã, kết quả như sau:

UBND xã Lương Tài báo cáo về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất của gia đình ông Đặng Minh Ngọc như sau:

Nguồn gốc đất gia đình ông Ngọc đang sử dụng là đất bán trái thẩm quyền năm 1991 cho ông Khúc Chí Dáng để làm dịch vụ với diện tích 476m^2, ông Dáng đã nộp tiền sử dụng đất để được sử dụng với số tiền là 1.428.000đ theo phiếu thu số 20/UB ngày 10/3/1991 và phiếu thu số 20b/UB ngày 20/03/1993. UBND xã đã thu nộp vào ngân sách xã và sử dụng đúng mục đích theo quy định pháp luật. Năm 1997 do không sử dụng hết số diện tích trên nên gia đình ông Dáng đã chuyển nhượng một phần diện tích cho vợ chồng ông Đặng Minh Ngọc. Năm 1998 đo đạc bản đồ ông Đặng Minh Ngọc đứng tên ở thửa 61, tờ bản đồ số 34, diện tích 116m^2, loại đất thổ cư. Đến năm 2002 chuyển hệ tọa độ và đo đạc lại bản đồ ông Đặng Minh Ngọc đứng tên ở thửa 151, tờ bản đồ số 34, diện tích 212m^2, loại đất thổ cư.

Tháng 8 năm 2012 ông Ngọc có đơn đề nghị xin được cấp giấy chứng nhận, đồng chí cán bộ địa chính xã đã xuống hiện trạng đo tách trừ hành lang đường 19, diện tích còn lại của nhà ông Ngọc tính được là 133m^2. Hội đồng xét duyệt đất đai của xã đã xét duyệt nguồn gốc đất là đất bán trái thẩm quyền để làm dịch vụ trước 15/10/1993 nhưng gia đình ông Ngọc đã chuyển mục đích sang xây dựng nhà ở và trồng cây ăn quả, gia đình ông Ngọc sử dụng đất ổn định, không tranh chấp với các hộ xung quanh. Hội đồng xét duyệt đất đai xã đã xét cấp GCN cho gia đình ông Đặng Minh Ngọc với diện tích 60m^2 đất ở, 73m^2 đất trồng cây lâu năm khác và công khai cùng với phiếu ý kiến khu dân cư vì theo Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 04/6/2009 ban hành quy định hạn mức giao đất ở và hạn mức công

nhận diện tích đất ở, Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 20.7.2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số trường hợp cụ thể về sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận thi hộ bà Dáng chỉ được công nhận với hạn mức 120m^2 đất ở, gia đình bà Dáng chuyển nhượng cho gia đình ông Ngọc nên Hội đồng xét duyệt đất đai xã chỉ xét duyệt cho hộ ông Ngọc với diện tích 60m^2 đất ở, còn lại gia đình trồng cây ăn quả nên HĐXD đất đai đã xét duyệt là đất trồng cây lâu năm. Trong thời gian công khai UBND xã không nhận được đơn thư khiếu kiện gì nên UBND xã đã đề nghị UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện cấp giấy chứng nhận cho gia đình ông Đặng Minh Ngọc với diện tích 133m^2, trong đó đất ở tại nông thôn 60m^2, đất trồng cây lâu năm khác 73m^2.

Sau khi nghe UBND xã báo cáo về nguồn gốc đất gia đình ông Đặng Minh Ngọc xin cấp GCN. Văn phòng Đăng ký QSD đất đã kiểm tra lại hồ sơ và thực địa thửa đất gia đình ông Đặng Minh Ngọc xin cấp giấy chứng nhận thì thấy hiện trạng gia đình đã xây dựng nhà ở và các công trình phụ trên diện tích 60m^2, diện tích còn lại gia đình trồng cây ăn quả.

Như vậy, qua kiểm tra hồ sơ và thực địa thửa đất cho thấy gia đình ông Đặng Minh Ngọc nhận chuyển nhượng QSD đất hợp pháp, không tranh chấp, phù hợp quy hoạch, nguồn gốc đất trước 15/10/1993. Căn cứ khoản a, điểm 2, điều 11 Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh Hưng Yên và Hướng dẫn số 03/2011/HD-STNMT ngày 01/9/2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp đất giao trái thẩm quyền trước ngày 01/7/2004 nhưng người sử dụng đất đã nộp tiền để được sử dụng. Đề nghị UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình ông Đặng Minh Ngọc với diện tích 133m^2, trong đó đất ở tại nông thôn 60m^2, đất trồng cây lâu năm khác 73m^2.

Biên bản lập xong hồi 16h00 cùng ngày, đọc lên cho các thành phần cùng nghe và nhất trí ký nhận.

Cán bộ thẩm định

Vũ Thị Quế

Cán bộ địa chính

Nguyễn Sỹ Đoan

TM. UBND XÃ LƯƠNG TÀI

CHỦ TỊCH

KHÚC CHÍ HỢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01/ĐK-GCN

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND huyện Văn Lâm

PHẦN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
Vào sổ tiếp nhận hồ sơ:
Ngày 21 / 9 / 2012
Quyển số 1 *Số thứ tự* 13
Người nhận hồ sơ

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1.1. Tên ông*(viết chữ in hoa)*: ĐẶNG MINH NGỌC. Sinh năm: 1966

Số CMND: 145055201 cấp ngày: 07-4-2009 Tại: Công an Hưng Yên

Tên bà*(viết chữ in hoa)*: NGUYỄN THỊ HIỀN. Sinh năm: 1969

Số CMND: 141384057 cấp ngày: 30-5-1985 Tại: Công an Hải Hưng

1.3. Địa chỉ thường trú: Phố Tau - Xã Long Tau - Văn Lâm - Hưng Yên

2. Đề nghị: - Chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất ☐
- Cấp GCN đối với thửa đất ☒, Tài sản gắn liền với đất ☐

(Đánh dấu vào ô trống lựa chọn)

3. Thửa đất đăng ký quyền sử dụng

3.1.Thửa đất số: 151; 3.2. Tờ bản đồ số: 34;

3.3. Địa chỉ thửa đất tại: Phố Tau - Xã Long Tau - Văn Lâm - Hưng Yên;

3.4. Diện tích: 133 m^2; sử dụng chung: 133 m^2; sử dụng riêng: Không m^2;

3.5. Sử dụng vào mục đích: ONT 120 m^2 LNK 13 m^2 Từ thời điểm: Trước 15-10-1993

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: ONT 120 m^2 lâu dài, LNK 13 m^2 lâu dài Theo Luật

3.7. Nguồn gốc sử dụng: Nhà giao có Thu Tiền

(ghi cụ thể: được Nhà nước giao đất có thu tiền hay giao không thu tiền hay cho thuê trả tiền một lần hay thuê trả tiền hàng năm hoặc nguồn gốc khác).

4. Tài sản gắn liền với đất:

4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:

a) Tên công trình (nhà ở, nhà xưởng, nhà kho): Nhà ở;

b) Địa chỉ : ……;

c) Diện tích xây dựng : 60 m^2.

d) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác): ……;

đ) Sở hữu chung: ……m^2; sở hữu riêng: ……m^2;

e) Kết cấu:……;

g) Cấp hạng: …… h) Số tầng: 2;

i) Năm hoàn thành xây dựng: 2006 k) Thời hạn sở hữu đến:……

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng, đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).

4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:

4.3. Cây lâu năm:

a) Loại cây: ……;

b) Nguồn gốc tạo lập: ……;

5. Những giấy tờ nộp kèm theo: Thửa Thu Tiền: giấy mua bán đất - kiểm kê xác định mốc giới đất

6. Đề nghị:

6.2. Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: .....

6.3. Đề nghị khác: .....

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật.

Hồ Tao..., ngày 17. tháng 8. năm 2012

Người viết đơn

Đỗ Minh Dung

II. XÁC NHẬN CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

- Nội dung kê khai về đất, tài sản so với hiện trạng: ...Đúng hiện trạng.....
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng của ông Khúc Chí Đáng.....
- Thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay: Từ 15-10-1993.....
- Nguồn gốc tạo lập tài sản:.....
- Thời điểm hình thành tài sản:.....
- Tình trạng tranh chấp về đất đai và tài sản gắn liền với đất: .....Không.....
- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: .....Phù hợp.....

Lương Tài..., ngày 19. tháng 8. năm 2012

Cán bộ địa chính

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Sỹ Oran

Lương Tài..., ngày 17. tháng 8. năm 2012

TM. Uỷ ban nhân dân

(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ TỊCH

KHÚC CHÍ HỢI

III. Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Đất giao hai thẩm quyền năm 1991, đã nộp tiền SD đất để được sử dụng. Nhận chuyển nhượng của ông Khúc Chí Đáng đã xây dựng nhà ở ổn định, phù hợp quy hoạch khu dân cư đề nghị UBND huyện, phòng TNMT huyện cấp GCN 60m² đất ở, 75m² đất trồng cây lâu năm khác.

....., ngày 01/10/2012

Cán bộ thẩm tra

(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Vũ Thị Quế

....., ngày 04/10/2012

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Mạnh

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam.
Độc lập - tự do - hạnh phúc.

GIẤY MUA BÁN ĐẤT.

Lưỡng tài ngày 22 tháng 05 năm 1997.
Tên tôi là: Khúc chí Dáng.
chỗ ở hiện nay. Phố tài. Lưỡng tài. Văn lâm. hưng yên.
Theo như sổ sử dụng đất ở của vợ chồng anh ngọc
nay vợ chồng tôi đã nhất chí cắt lại một phần
đất ở (phố Tài). bán cho anh Đặng minh ngọc.
Quê quán. Thôn phú nhuận. lưỡng tài. Văn lâm. hưng yên
Đặc điểm kích thước miếng đất như sau.

cạnh nam giáp hành lang đường 19. Rộng 7.9 m.
cạnh bắc giáp đất Tập Thể Rộng 8.6 m
cạnh Đông giáp với ông Dáng dài 26.2 m
cạnh tây giáp với bà Hà dài 25. m.

Với Tổng Số Tiền là: 21.000.000. (hai mươi mốt
Triệu đồng chẵn).
Tôi đã nhận đủ Số Tiền Trên và giao lại giấy tờ
có liên Quan đến miếng đất Trên cho vợ chồng anh
Đặng minh ngọc.
Đề nghị các cấp có Thẩm Quyền làm Thủ Tục Sang
Tên cho anh Đặng minh ngọc. Xin chân Thành cảm ơn.

ngày 22/05/1997.

bên người mua.

Đặng minh ngọc.

bên người bán.

Khúc chí Dáng.

Vợ.

Hoa

nguyễn thị Hoa

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

(Kèm theo thông tư số 21/2011/TT-BTNMT ngày 20/6/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Số hiệu thửa đất: .....151.....; Tờ bản đồ địa chính số: .....34.....; Diện tích: .....133.....m^2

Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm , tỉnh Hưng Yên

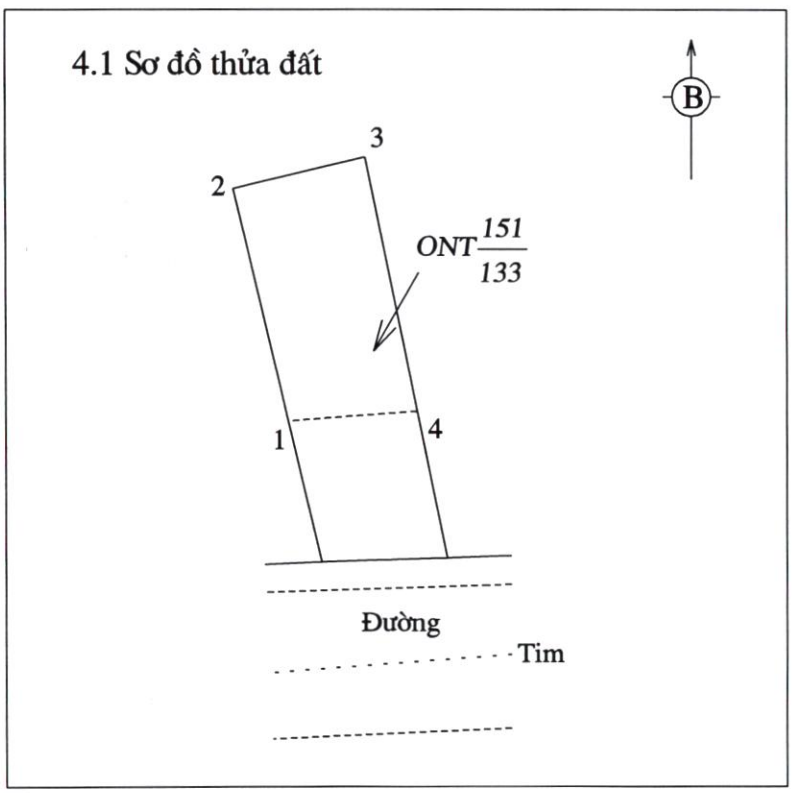
2. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn 60m2; Đất trồng cây lâu năm khác: 73m2

3. Tên người sử dụng đất: Ông Đặng Minh Ngọc

Địa chỉ thường trú: Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

4. Bản vẽ thửa đất:

4.1 Sơ đồ thửa đất



4.2 Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	15.3
2 - 3	8.6
3 - 4	16.6
4 -1	7.3
5 - 6	16.9
4 - 1	8.2

Ngày 01 tháng 10 năm 2012
NGƯỜI TRÍCH LỤC

Vũ Thị Quế

Ngày 4 tháng 10 năm 2012
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG H.VĂN LÂM T.HƯNG YÊN

Vũ Thị Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
XÁC ĐỊNH RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT
(theo hiện trạng sử dụng)

Ngày 02 tháng 01 năm 1999 đã tiến hành khảo sát xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ở thực địa của (ông, bà): Đặng Minh Ngọc + Lương Tài

Đang sử dụng đất tại thôn: Xã Lương Tài – Huyện Mỹ Văn – Tỉnh Hưng Yên

THÀNH PHẦN GỒM

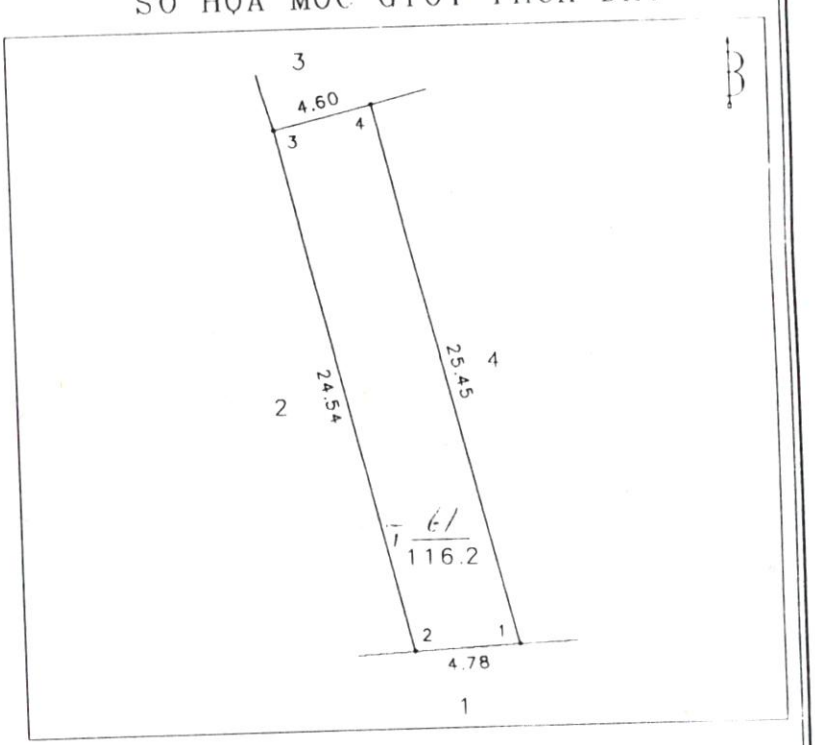
I–Cán bộ đo đạc và chính quyền sở tại

1- Trần văn Long cán bộ đo đạc
2- Lê văn Tạo trưởng thôn địa chính
3- Ngô Sỹ Đoan cán bộ địa chính
4-

II–Các chủ sử dụng đất tiếp giáp

1- Đặng Tập Thể
2- Nguyễn Thị Hòa
3- Lê Văn Tạo
4- Nguyễn Thị Hòa

SƠ HỌA MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



Các chủ sử dụng đất ký tên

1
2 Hà
3 Hòa
4 Hòa

Chủ chính:

Đặng Minh Ngọc

Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần văn Long

Cán bộ địa chính
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Sỹ Đoan

UBND Xã Lương Tài
(Ký, đóng dấu)

UBND XÃ LƯƠNG TÀI H. MỸ VĂN T. HƯNG YÊN

Lê Xuân Thu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2012 UBND xã đã tiến hành khảo sát xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của : Ông: Đặng Minh Ngọc

Đang sử dụng đất tại: Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

THÀNH PHẦN GỒM

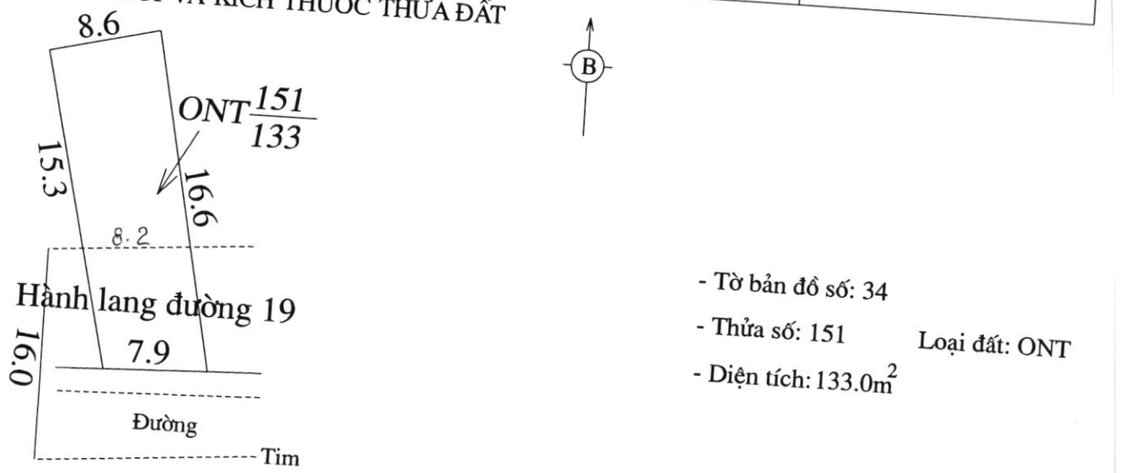
I. ĐẠI DIỆN UBND XÃ

1. Ông: Khúc Chí Hợi - Chủ tịch UBND xã
2. Ông: Nguyễn Sỹ Đoan - Cán bộ địa chính xã

II. CÁC CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT TIẾP GIÁP XÁC NHẬN

STT	Họ tên chủ sử dụng đất	Ký xác nhận	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lã	Lã	
2	Nguyễn Thị Hà	Hà	
3	Hành lang đường 19.		
4	Hành lang ao Tập Thể		

SƠ HỌA MỐC GIỚI VÀ KÍCH THƯỚC THỬA ĐẤT



- Tờ bản đồ số: 34
- Thửa số: 151 Loại đất: ONT
- Diện tích: 133.0m^2

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH

Nguyễn Sỹ Đoan

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Đặng minh ngọc

UBND XÃ

CHỦ TỊCH

KHÚC CHÍ HỢI

Tờ 12. 61

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Hôm nay, ngày 26 tháng 7 năm 2012 Đã tiến hành khảo sát, xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ở thực địa, thực tại của chủ sử dụng đất là Ông (Bà): Đặng Minh NGỌC

Đang sử dụng đất tại: phố Tài xã Lương Tài - huyện Văn Lâm.

THÀNH PHẦN GỒM

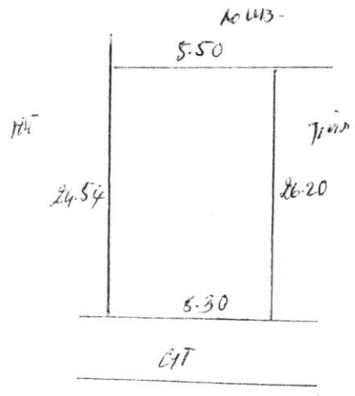
I. Cán bộ đo đạc và chính quyền sở tại:

1- Phạm Đức Long - Cán bộ đo đạc.
2- Vũ Xuân Duy - Đại diện chính quyền sở tại.
3- Nguyễn Sỹ Đoan - Cán bộ địa chính.

II. Các chủ sử dụng đất tiếp giáp xác nhận:

STT	Họ tên chủ sử dụng đất	Ký xác nhận	Ghi chú
1	Ng Thị Hà		
2	Nguyễn Thị Lã		
3			
4			
5			
6			

SƠ HOẠ MỐC GIỚI VÀ KÍCH THƯỚC CẠNH THỬA ĐẤT



Tờ số: 34

Thửa số: 151 Loại đất: T

Diện tích: 212

Thửa số: Loại đất:

Diện tích:

CB ĐỊA CHÍNH

Nguyễn Sỹ Đoan

CB ĐO ĐẠC

Phạm Đức Long

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Đặng minh ngọc

UBND XÃ

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
XÃ LƯƠNG TÀI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
======&======

BIÊN BẢN XÉT DUYỆT
CỦA HỘI ĐỒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

I/ Thành phần tham dự:

1. Thành viên Hội đồng Đăng ký đất đai có 05 người: vắng mặt các ông (bà) sau:
Có mặt đầy đủ.....

2. Những người được mời dự (Không phải thành viên Hội đồng Đăng ký đất đai) gồm có: Ông Khúc Chí Hợi và Ông Nguyễn Văn Sơn.

II/ Kết quả xét đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất.

Kết quả xét đơn xin đăng ký quyền sử dụng của từng chủ sử dụng đất như sau:

- Họ và tên chủ SDĐ: Ông: Đặng Minh Ngọc

Hội đồng xác định như sau:

* Thửa đất số: 151 tờ bản đồ số 34, diện tích: 133.0 m². Loại đất: Đất ở

- Về hiện trạng sử dụng đất: Sử dụng đúng hiện trạng
- Về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất: Đất xã Lan Trù Thêm quyền Trước 15-10-1993 của Ông Khúc Chí Dũng Tổng diện tích 476m². Đến năm 1997 Ông Khúc Chí Dũng đã chuyển lại một phần diện tích đất ở cho Ông Đặng Minh Ngọc Năm 1998 tờ thửa 61 tờ bản đồ 12 diện tích 116m² Nguồn Gốc Ông Đặng Minh Ngọc Năm 2003 tờ thửa 151 Tờ bản đồ 34 diện tích 212m² Nguồn Gốc Ông Đặng Minh ngọc Năm 2012 Tách Thửa Giữ lại diện tích 133m² Đề Nghị cấp GCN QSD đất ở và đất cây lâu năm theo đúng của Ông Đặng Minh ngọc

.....

.....

.....

.....

(Ghi chú : chi tiết từng thời điểm đăng ký trên bản đồ đo từng năm)

- Về tình trạng tranh chấp, khiếu nại về đất đai: Không
- Về quy hoạch sử dụng đất: Phù hợp
- Đề nghị cấp GCN QSD đất ở 60.0 m², đất trồng cây lâu năm khác 73.0 m², đất trồng cây hàng năm khác Không m², đất Không m².

Tổng số hộ, chủ sử dụng cấp giấy chứng nhận : 01 hộ.

Trong đó:

- Đất ở: 60.0 m²
- Đất trồng cây lâu năm khác 73.0 m²
- Đất trồng cây hàng năm khác Không m²
- Đất Không m²

Xác nhận ngày 10 tháng 8 năm 2012

CHỦ TỊCH UBND XÃ(TT)	**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐKĐ**
(Ký tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
CHỦ TỊCH KHÚC CHÍ HỢI	Nguyễn Sỹ Đoan	Nguyễn Mạnh Hưng

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ (TT): Lương Tài

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Các trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Tại Thứ Tài

STT	Tên người sử dụng đất Địa chỉ đăng ký thường trú	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Nguồn gốc và thời điểm bắt đầu sử dụng đất
	Đặng Minh Ngọc	34	151	133	Đất ở	Nhận chuyển nhượng Từ Ông
					60m² LNK	Khúc chí Dãng. Đất sử
					73m²	dụng Từ 20-3-1993.

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 14./.8./.2012 đến ngày 09./.9./.2012
Tại địa điểm: Thứ Tài - Xã Lương Tài - Văn Lâm - Hưng Yên
Người có khiếu nại thì gửi đơn khiếu nại đến: UBND xã (TT) Lương Tài
Những khiếu nại sau thời gian trên sẽ không được giải quyết ./.

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ (TT)

Nguyễn Sỹ Doan

Xác nhận của đại diện cho những người sử dụng đất về việc công khai danh sách
(Ký, ghi rõ họ, tên và địa chỉ)

Khúc chí Dãng
Ng Văn Sơn.

Lương Tài, ngày 14 tháng 8 năm 2012
T/M UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ (TT)
(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ TỊCH
KHÚC CHÍ HỢI

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ (TT) Lương Tài** ****	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ===o0o=== *Lương Tài..., ngày 24 tháng 8 năm 2012*

THÔNG BÁO

Về việc công khai hồ sơ đăng ký đất

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ (TT) Lương Tài

Trân trọng thông báo: kể từ ngày 24...tháng..8....năm 2012 Hồ sơ đăng ký đất đã được Hội đồng đăng ký đất Xã (TT) Lương Tài..... xét duyệt sẽ được công khai tại:

1- Thứ Tài.....
2-.....
3-.....
4-.....
5-.....
6-.....
7-.....
8-.....
9-.....
10-.....

Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nói trên ai có điều gì cần khai báo thêm hoặc khiếu nại thì nộp đơn khiếu nại tại UBND Xã (TT) Lương Tài..... để Hội đồng đăng ký đất thẩm tra giải quyết.

Quá thời hạn trên mọi việc khai báo thêm hoặc khiếu nại sẽ không được giải quyết.

Ngày 24 tháng..8...năm 2012

T/M UBD XÃ (TT)

Chủ tịch

UBND XÃ LƯƠNG TÀI H. GIÁO LÂM T. HẢI DƯƠNG

CHỦ TỊCH

KHÚC CHÍ HƠ

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ (TT) Lương Tài

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lương Tài, ngày 09 tháng 9 năm 2012

BIÊN BẢN
VỀ VIỆC KẾT THÚC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ ĐẤT

Hôm nay, ngày 09 tháng 9 năm 2012. Uỷ ban nhân dân xã (TT) Lương Tài đã kết thúc việc công khai hồ sơ đăng ký đất tại xã trong thời gian 15 ngày (kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2012) theo đúng quy định của Bộ Tài nguyên & Môi Trường đối với 01 chủ sử dụng như sau:

1. Ông: Đặng Minh Ngọc
2. .....

Trong thời gian nói trên, UBND **xã (TT)** Lương Tài đã tiếp nhận **không đơn** khiếu nại về đất. Trong đó đã thẩm tra giải quyết không đơn.

Kèm theo biên bản này có không đơn khiếu nại về đất của chủ sử dụng.

T/M HỘI ĐỒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Mạnh Hùng

Ngày 09 tháng 9 năm 2012
T/ M UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

CHỦ TỊCH
KHÚC CHÍ HƠI

069637

Mẫu số: C1-02/NS

Theo TT số 85/2011/TT-BTC ngày 17/06/2011 của BTC

Mã hiệu: **HNO2510112**

Số: **6294703**

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☑ Chuyển khoản ☐

(Đánh dấu v vào ô tương ứng)

Người nộp thuế: **Đặng Minh Ngọc (đất lương tài)**

Mã số thuế: **0000000017**

Địa chỉ: **Lương Tài** Huyện: **Văn Lâm** Tỉnh, TP: **Hưng Yên**

Người nộp thay: Mã số thuế người nộp thay:

Đề nghị Ngân hàng: **NHNo&PTNT Huyen Van Lam** Trích TK số:

hoặc thu bằng tiền mặt

Để nộp vào NSNN ☑ (hoặc)TK tạm thu ☐ Của cơ quan thu

Tại KBNN **KBNN Van Lam - Hung Yen**

Tên cơ quan quản lý thu: **Chi cuc thue huyen Van Lam - Cuc thue Tinh Hung Yen**

Số khung: Số máy:

Tờ khai HQ số: ngày:

QĐ Số: Ngày: (hoặc) Bảng kê số: ngày:

STT	Nội dung các khoản nộp NS	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Kỳ thuế	Số tiền
1	Le phi truoc ba nha dat	757	2801	10/2012	479 000
				Tổng cộng	**479 000**

Tổng số tiền ghi bằng chữ: **Bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng./.**

PHẦN NGÂN HÀNG GHI

Mã quỹ : **01**

SHKB : **0417**

Mã ĐBHC: **12010**

Mã nguồn:

Nợ TK: **101101**

Có TK: **240501000001**

ĐÃ THU TIỀN SỐ 6

NHNo&PTNT Huyen Van Lam

Ngày 05 tháng 10 năm 2012

Người nộp tiền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thanh toán viên

Cao Thị Phương

Kiểm soát viên

CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VĂN LÂM
PHÒNG KẾ TOÁN VÀ NGÂN QUỸ
CHI NHÁNH H. VĂN LÂM

069685

Mẫu số: C1-02/NS

Theo TT số 85/2011/TT-BTC ngày 17/06/2011 của BTC

Mã hiệu: **HNO2510112**

Số: **6294746**

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☑ Chuyển khoản ☐

(Đánh dấu v vào ô tương ứng)

Người nộp thuế: **Khúc Chí Dáng**

Mã số thuế: **0000000017**

Địa chỉ: **Lương Tài** Huyện: **Văn Lâm** Tỉnh, TP: **Hưng Yên**

Người nộp thay: Mã số thuế người nộp thay:

Đề nghị Ngân hàng: **NHNo&PTNT Huyen Van Lam** Trích TK số:

hoặc thu bằng tiền mặt

Để nộp vào NSNN ☑ (hoặc)TK tạm thu ☐ Của cơ quan thu

Tại KBNN **KBNN Van Lam - Hung Yen**

Tên cơ quan quản lý thu: **Chi cuc thue huyen Van Lam - Cuc thue Tinh Hung Yen**

Tờ khai HQ số: ngày:

QĐ Số: Ngày: (hoặc) Bảng kê số: ngày:

STT	Nội dung các khoản nộp NS	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Kỳ thuế	Số tiền
1	Thuế thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản	757	1006	10/2012	1 915 000
				Tổng cộng	**1 915 000**

Tổng số tiền ghi bằng chữ: **Một triệu chín trăm mười năm nghìn đồng./.**

PHẦN NGÂN HÀNG GHI

Mã quỹ : **01** Mã ĐBHC: **325HH** Nợ TK: **101101**

SHKB : **0417** Mã nguồn: Có TK: **240501000001**

ĐÃ THU TIỀN SỐ 6

NHNo&PTNT Huyen Van Lam

Ngày 05 tháng 10 năm 2012

Người nộp tiền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Dáng

Thanh toán viên

Cao Thị Phương

Kiểm soát viên

CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NO VÀ PTNT MỸ HẢO
PHÒNG KẾ TOÁN VÀ NGÂN QUỸ
CHI NHÁNH H. VĂN LÂM

Mẫu số: **11-1/TB-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ TỈNH HƯNG YÊN
CHI CỤC THUẾ VĂN LÂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /TB-CT (CCT)

Ngày 5 *tháng* 10 *năm* 2011

THÔNG BÁO
Nộp thuế thu nhập cá nhân

Kính gửi: Ông/ Bà Lê Thế Chí Dũng
Mã số thuế: .....
Địa chỉ: Thôn Tai, Văn Lâm, Hưng Yên

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số...../VPĐK ngày.....tháng.....năm ..... của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và tờ khai thuế thu nhập cá nhân của ông (bà) ....., cơ quan thuế tính thuế và thông báo số tiền thuế thu nhập cá nhân ông (bà) phải nộp như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN
1. Thửa đất số: 151 Tờ bản đồ số: 34
Số nhà, đường phố.....
Thôn, xóm: Đồng Tai
Phường/xã: Thị trấn Văn Lâm
Quận/huyện: Văn Lâm
Tỉnh/ thành phố: Hưng Yên
2. Loại đất: Ở + CLN
3. Loại đường/khu vực: Đường 19
4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):
5. Cấp nhà:..... Loại nhà:.....
6. Hạng nhà:.....
7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:.....
8. Diện tích nhà, đất tính thuế (m^2):
8.1. Đất: 60 + 75
8.2. Nhà (m^2 sàn nhà):.....
9. Đơn giá một mét vuông sàn nhà, đất tính thuế (đồng/m^2):
9.1. Đất: 1.350.000 + 79.000
9.2. Nhà (theo giá xây dựng mới):.....

II. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ
1. Tổng giá trị nhà, đất tính thuế thu nhập cá nhân: 1.915.000 95.767.000
1.1. Đất (8 x 9): 60 x 1.350.000 + 75 x 79.000 = 95.767.000
1.2. Nhà (7 x 8 x 9):.....
2. Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp (đồng): 1.915.000 (1.915.000)
(Viết bằng chữ: Một triệu chín trăm mười năm nghìn đồng)
Nộp theo chương 757 khoản.....tiểu mục 1006
3. Địa điểm nộp: NHNN PTNT VĂN LÂM

.....

.....

.....

6. Trường hợp miễn nộp lệ phí trước bạ: Chủ tài sản thuộc diện được miễn nộp LPTB theo quy định tại (ghi rõ căn cứ theo VBQPPL áp dụng)

.....

.....

.....

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với *Chi cục thuế Văn Lâm*.theo số điện thoại: 0321 3785151 địa chỉ: Xã Đình Dù. huyện Văn Lâm tỉnh Hưng Yên.

Chi cục thuế huyện Văn Lâm thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
Ngày ..... tháng ..... năm 201.....
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
CHI CỤC THUẾ H.VĂN LÂM
CỤC THUẾ T.HƯNG YÊN

PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG
Trịnh Thị Hường

II - PHẦN XỬ LÝ PHẠT CHẬM NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (dành cho cơ quan thu tiền):

1. Số ngày chậm nộp lệ phí trước bạ so với thông báo của cơ quan Thuế:
2. Số tiền phạt chậm nộp lệ phí trước bạ (đồng):

(Viết bằng chữ:

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

SƠ ĐỒ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

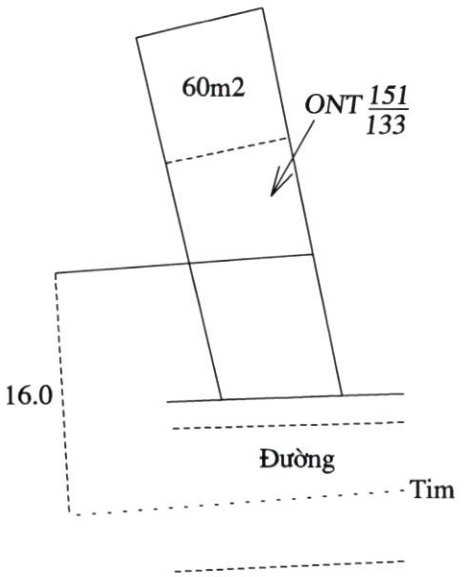
Họ tên chủ sử dụng: Ông Đặng Minh Ngọc

Địa chỉ thửa đất: Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Vị trí thửa đất: 151 tờ bản đồ: 34 Cấp hạng nhà chính: Mái bằng Số tầng: 03 Diện tích: 60 m2
Nhà phụ:.....Diện tích:.....m

Thời điểm hình thành: 2006 Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Tình trạng sử dụng: Đúng hiện trạng Phải xin phép ☐ Không phải xin phép ☒



Chủ sử dụng đất	Ngày 24 tháng 8 năm 2012 Cán bộ địa chính	Ngày 24 tháng 8 năm 2012 Xác nhận của UBND xã
Đặng Minh Ngọc	Nguyễn Sỹ Đoàn	CHỦ TỊCH KHÚC CHÍ HƠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP GCNQSD ĐẤT

Hôm nay, ngày 05 tháng 10 năm 2012, tại trụ sở UBND xã Lương Tài, thành phần làm việc gồm có:

I. Đại diện Văn phòng ĐKQSD đất

- Bà Vũ Thị Quế - Cán bộ Văn phòng ĐKQSD đất

II. Đại diện UBND xã

1. Ông: Khúc Chí Hợi - Chủ tịch UBND xã
2. Ông: Nguyễn Sỹ Đoan - Cán bộ địa chính xã

III. <u>Nội dung:</u>

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nhận được hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Đặng Minh Ngọc, thường trú tại Phố Tài, xã Lương Tài. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã kiểm tra hồ sơ lưu và nguồn gốc đất gia đình ông Đặng Minh Ngọc đang sử dụng lưu tại UBND xã, kết quả như sau:

UBND xã Lương Tài báo cáo về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất của gia đình ông Đặng Minh Ngọc như sau:

Nguồn gốc đất gia đình ông Ngọc đang sử dụng là đất bán trái thẩm quyền năm 1991 cho ông Khúc Chí Dáng để làm dịch vụ với diện tích 476m^2, ông Dáng đã nộp tiền sử dụng đất để được sử dụng với số tiền là 1.428.000đ theo phiếu thu số 20/UB ngày 10/3/1991 và phiếu thu số 20b/UB ngày 20/03/1993. UBND xã đã thu nộp vào ngân sách xã và sử dụng đúng mục đích theo quy định pháp luật. Năm 1997 do không sử dụng hết số diện tích trên nên gia đình ông Dáng đã chuyển nhượng một phần diện tích cho vợ chồng ông Đặng Minh Ngọc. Năm 1998 đo đạc bản đồ ông Đặng Minh Ngọc đứng tên ở thửa 61, tờ bản đồ số 34, diện tích 116m^2, loại đất thổ cư. Đến năm 2002 chuyển hệ tọa độ và đo đạc lại bản đồ ông Đặng Minh Ngọc đứng tên ở thửa 151, tờ bản đồ số 34, diện tích 212m^2, loại đất thổ cư.

Tháng 8 năm 2012 ông Ngọc có đơn đề nghị xin được cấp giấy chứng nhận, đồng chí cán bộ địa chính xã đã xuống hiện trạng đo tách trừ hành lang đường 19, diện tích còn lại của nhà ông Ngọc tính được là 133m^2. Hội đồng xét duyệt đất đai của xã đã xét duyệt nguồn gốc đất là đất bán trái thẩm quyền để làm dịch vụ trước 15/10/1993 nhưng gia đình ông Ngọc đã chuyển mục đích sang xây dựng nhà ở và trồng cây ăn quả, gia đình ông Ngọc sử dụng đất ổn định, không tranh chấp với các hộ xung quanh. Hội đồng xét duyệt đất đai xã đã xét cấp GCN cho gia đình ông Đặng Minh Ngọc với diện tích 60m^2 đất ở, 73m^2 đất trồng cây lâu năm khác và công khai cùng với phiếu ý kiến khu dân cư vì theo Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 04/6/2009 ban hành quy định hạn mức giao đất ở và hạn mức công

nhận diện tích đất ở, Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 20.7.2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số trường hợp cụ thể về sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận thi hộ bà Dáng chỉ được công nhận với hạn mức 120m^2 đất ở, gia đình bà Dáng chuyển nhượng cho gia đình ông Ngọc nên Hội đồng xét duyệt đất đai xã chỉ xét duyệt cho hộ ông Ngọc với diện tích 60m^2 đất ở, còn lại gia đình trồng cây ăn quả nên HĐXD đất đai đã xét duyệt là đất trồng cây lâu năm. Trong thời gian công khai UBND xã không nhận được đơn thư khiếu kiện gì nên UBND xã đã đề nghị UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện cấp giấy chứng nhận cho gia đình ông Đặng Minh Ngọc với diện tích 133m^2, trong đó đất ở tại nông thôn 60m^2, đất trồng cây lâu năm khác 73m^2.

Sau khi nghe UBND xã báo cáo về nguồn gốc đất gia đình ông Đặng Minh Ngọc xin cấp GCN. Văn phòng Đăng ký QSD đất đã kiểm tra lại hồ sơ và thực địa thửa đất gia đình ông Đặng Minh Ngọc xin cấp giấy chứng nhận thì thấy hiện trạng gia đình đã xây dựng nhà ở và các công trình phụ trên diện tích 60m^2, diện tích còn lại gia đình trồng cây ăn quả.

Như vậy, qua kiểm tra hồ sơ và thực địa thửa đất cho thấy gia đình ông Đặng Minh Ngọc nhận chuyển nhượng QSD đất hợp pháp, không tranh chấp, phù hợp quy hoạch, nguồn gốc đất trước 15/10/1993. Căn cứ khoản a, điểm 2, điều 11 Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh Hưng Yên và Hướng dẫn số 03/2011/HD-STNMT ngày 01/9/2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp đất giao trái thẩm quyền trước ngày 01/7/2004 nhưng người sử dụng đất đã nộp tiền để được sử dụng. Đề nghị UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình ông Đặng Minh Ngọc với diện tích 133m^2, trong đó đất ở tại nông thôn 60m^2, đất trồng cây lâu năm khác 73m^2.

Biên bản lập xong hồi 16h00 cùng ngày, đọc lên cho các thành phần cùng nghe và nhất trí ký nhận.

Cán bộ thẩm định

Vũ Thị Quế

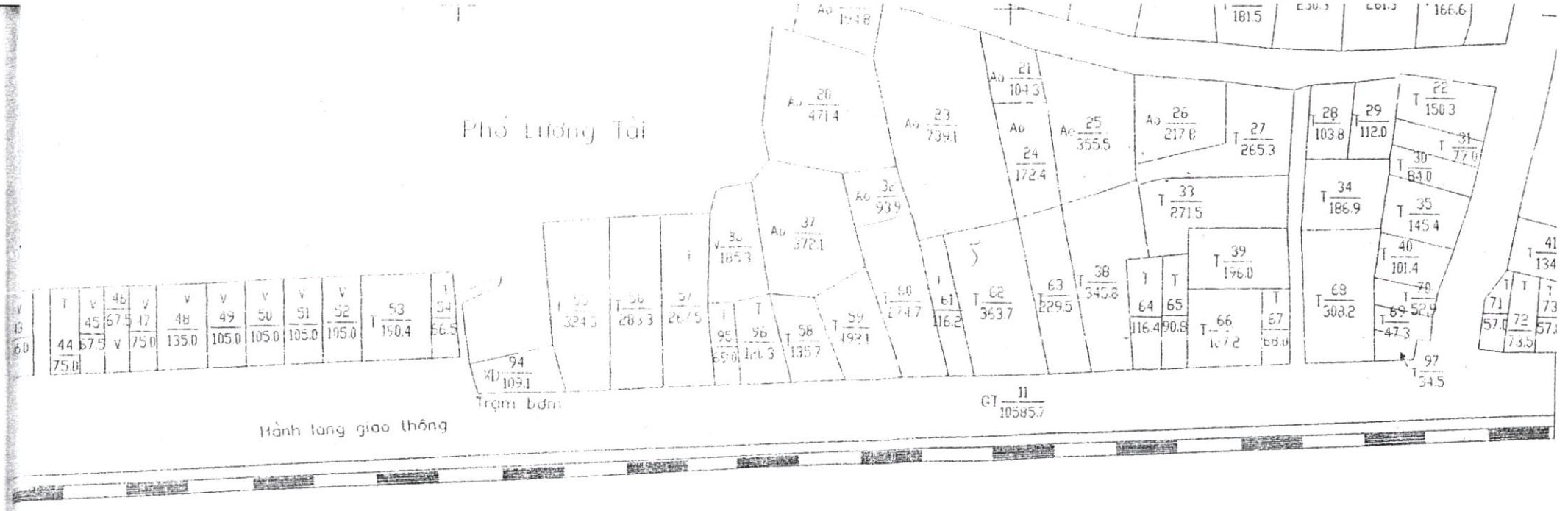
Cán bộ địa chính

Nguyễn Sỹ Đoan

TM. UBND XÃ LƯƠNG TÀI

CHỦ TỊCH

KHÚC CHÍ HƠ

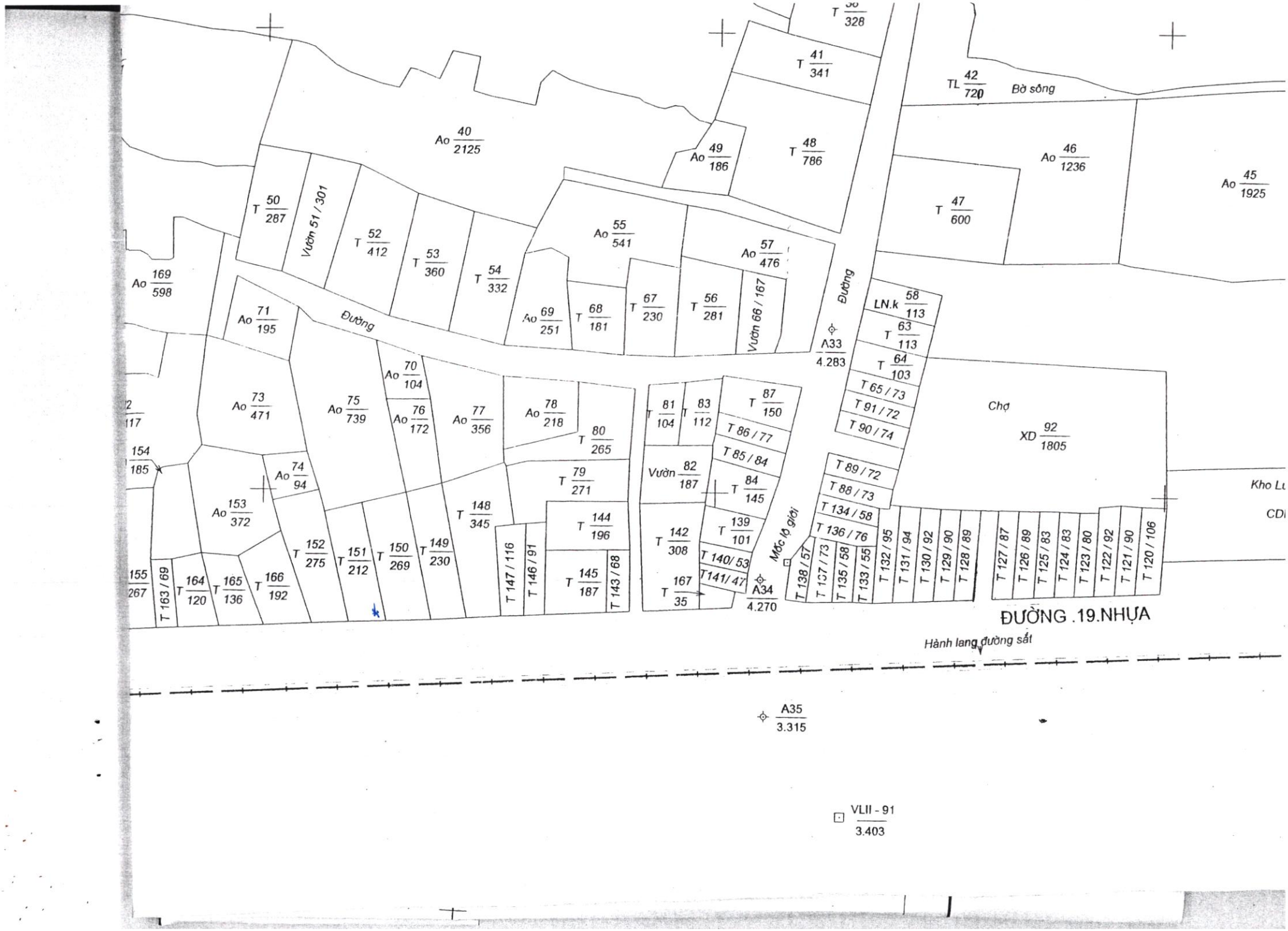


GIÁP ĐẤT CANH TÁC
ĐỒNG ĐÌA

Sau Tổ tổ hành dí số 12 Phố Tạo. Thuộc 61

Sao Từ sổ mục kê tờ bản đồ 12 Thửa 61.

Thửa số	Tên chủ sử dụng đất	Diện tích (m^2)	Chia ra các loại đất									Ghi chú
			T	Ao TD	Ao UB	V TD	V UB	GT	TL	XD	TG/h	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
45	Nguyễn Thị Một	62.5				62.5						
46	Nguyễn Văn Hạch	62.5				62.5						
47	Nguyễn Thanh Bình	25.0				25.0						
48	Vũ Xuân Duy	135.0				135.0						
49	Khúc Chí Trường	105.0				105.0						
50	Hoàng Các Khải	105.0				105.0						
51	Trần Quang Sỹ	105.0				105.0						
52	Nguyễn Văn Chung	105.0				105.0						
53	Trần Văn Hưng	190.4	190.4									
54	"	66.5	66.5									
55	Nguyễn Thị Trường	324.3	324.3									
56	Nguyễn Văn Hà	283.3	283.3									
57	Nguyễn Văn Sản	262.5	262.5									
58	Nguyễn Huy Hoàng	135.2	135.2									
59	Nguyễn Văn Sơn	192.1	192.1									
60	Nguyễn Thị Hà	274.7	274.7									
61	Đặng Minh Ngọc	116.2	116.2									
62	Nguyễn Thị Hoa	363.2	363.2									
63	Nguyễn Thị Minh Tuấn	229.5	229.5									
64	Nguyễn Thị Xuân	116.4	116.4									
65	Lưu Văn Quý	90.8	90.8	Đến tháng 7-2003 không còn quyền sử dụng trong thửa đất 65 tờ 12								
66	Nguyễn Thị Hằng	182.2	182.2	Do trùng trong số 90,8								
67	Lê Văn Sáu	68.0	68.0									
68	Vũ Như Tố	308.2	308.2									
69	Phan Xuân Hiệu	47.3	47.3									
70	Nguyễn Văn Đạt	52.9	52.9									
71	Phan Văn Minh	52.0	52.0									
72	Đỗ Tiến Ngọc	73.5	73.5									
73	Đặng Văn Quý	52.8	52.8									
74	Nguyễn Văn Hậu	105.0	105.0									
75	Nguyễn Công Cảnh	105.0	105.0									
76	Nguyễn Công Cách	105.0	105.0									
77	Phan Thị Chín	105.0				105.0						
78	Trần Văn Định	157.5				157.5						
79	Hoàng Văn Ân	105.0				105.0						
80	Khúc Thị Mến	105.0				105.0						
81	Khúc Chí Tuấn	105.0				105.0						
82	Khúc Chí Lịch	105.0				105.0						
83	Khúc Chí Giám	105.0				105.0						
84	Khúc Chí Giám	105.0				105.0						
85	Khúc Chí My	105.0				105.0						
86	Khúc Chí My	105.0				105.0						
87	Nguyễn Văn Mạnh	62.5	62.5									
88	Nguyễn Văn Huế	62.5				62.5						
	Cộng trang	5820.5	3885.5			1935.0						
Loại đối tượng:												
MBQLĐ xã quản lý												
Giá trị xác định quản lý		5820.5	3885.5			1935.0						


T 41/341
TL 42/720
Bờ sông
Ao 40/2125
Ao 49/186
T 48/786
Ao 46/1236
Ao 45/1925
T 47/600
T 50/287
Vườn 51/301
T 52/412
T 53/360
T 54/332
Ao 55/541
Ao 57/476
Ao 169/598
Ao 71/195
Đường
Ao 69/251
T 68/181
T 67/230
T 56/281
Vườn 66/167
Đường
A33
4.283
LN.k 58/113
T 63/113
T 64/103
T 65/73
T 91/72
T 90/74
Chợ
XD 92/1805
Ao 73/471
Ao 75/739
Ao 70/104
Ao 76/172
Ao 77/356
Ao 78/218
T 80/265
T 81/104
T 83/112
T 87/150
T 86/77
T 85/84
T 84/145
T 89/72
T 88/73
T 134/58
T 136/76
Vườn 82/187
T 79/271
154/185
Ao 74/94
Ao 153/372
T 148/345
T 144/196
T 142/308
T 139/101
T 140/53
T 141/47
T 132/95
T 131/94
T 130/92
T 129/90
T 128/89
T 127/87
T 126/89
T 125/83
T 124/83
T 123/80
T 122/92
T 121/90
T 120/106
T 138/57
T 137/73
T 135/58
T 133/55
Mốc lộ giới
T 152/275
T 151/212
T 150/269
T 149/230
T 147/116
T 146/91
T 145/187
T 143/68
155/267
T 163/69
T 164/120
T 165/136
T 166/192
T 167/35
A34
4.270
ĐƯỜNG .19.NHỰA
Hành lang đường sắt
A35
3.315
VLII - 91
3.403

Tờ bản đồ số: 34

Thửa Số	Tên chủ sử dụng đất	Diện tích (m2)	Chia ra các loại đất									Ghi chú
			T	Ao	Vườn	TL	GT	XD	Sg.			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
121	Thạch Ngọc Đĩnh	90	90									
122	Trần Quang Dũng	92	92									
123	Nguyễn Văn Ngọc	80	80									
124	Nguyễn Văn Tới	83	83									
125	Vũ Xuân Duy	83	83									
126	Vũ Khắc Hiếu	89	89									
127	Nguyễn Văn Thắng	87	87									
128	Nguyễn Ngọc Thiệp	89	89									
129	Khúc Thị NhàI	90	90									
130	Nguyễn Văn Minh	92	92									
131	Trần Văn Quýnh	94	94									
132	Khúc Đình Chiểu	95	95									
133	Nguyễn Thị Là	55	55									
134	Nguyễn Thị Ngoan	58	58									
135	Nguyễn Duy Nhiên	58	58									
136	Nguyễn Thị Là	76	76									
137	Đỗ Tiến Ngọc	73	73									
138	Phạm Văn Minh	57	57									
139	Ngyễn Văn Hiền	101	101									
140	Nguyễn Văn Đạt	53	53									
141	Phạm Xuân Hiệu	47	47									
142	Vũ Như Tô	308	308									
143	Lê Văn Sáu	68	68									
144	Nguyệt	196	196									
145	Nguyễn Thị Hằng	187	187									
146	Lệ	91	91									
147	Nguyễn Thị Nằng	116	116									
148	Nguyễn Thị Nội	345	345									
149	NguyễnThịMinhTuân	230	230									
150	Nguyễn Thị Là	269	269									
151	Đặng Minh Ngọc	212	212									
152	Nguyễn Thị Hà	275	275									
153	Lê Văn Tảo	372			372							
154	Nguyễn Văn Đài	185				185						
155	Nguyễn Văn Sơn	267	267									
156	Nguyễn Văn Hà	283	283									
157	Nguyễn Thị Trường	324	324									
158	Hùng	66	66									
159	Hùng	190	190									
160	Nguyễn Văn Chung	105				105						
	Cộng trang	5731	5069		372	290						
	Loại đối tượng:											
	UBND quản lý											
	Cá nhân, hộ gia đình	5731	5069		372	290						

	Khu Dịch vụ						Khu A D/vụ	Tây → Đông.
	Ng Thị Trường	28	28	7	7.5	203	Đất ở	ghép TBóm
	" Văn Quyền	28	28	5	4.5	131	D/vụ	
	" Thị Hải	28	28	12	12	364	Đất ở	
	" V Tuấn	13.5	13	5	4.5	62,5	Nhường lại.	
	" " Đại	11	13.5	10	6.5	112.5	D/vụ	
	" " Mạnh	15	11	10	8	130	Đất ở	
	" " Sơn	20	15	10	10,7	181	"	Kiểm Tra 5-98
	" " Bé	25	20	8	9,8	200	D/vụ nông	~ 5-98
	" " Dũng	27.5	25	17,9	18.6	476	Đất D/vụ	
*	Phạm Thị Tuấn	32	27.5	8.7	8.7	231	Đất ở	
Tổ Thái Nguyên Trần Đức	Ng Thị Mới	32	32	8	13.2	334	Đất ở chưa giao	
	Ng Thị Lăng Lê	10	18	5	4	132	D/vụ nông	
	Bùi V Lê	15	8.	6.9	3	57	Thị nhà mới lấn. chưa giao	
	Ng Văn Liêu						Thị của hộ chưa giao	
	Ng Văn Hảo	11	11	4	4	44.		
	Vũ Như Tô	10.5	10.5	7.5	7.5	79.1	Thị của hộ BVTV	
7	Ng Văn Phương	1,6 ~~1,6~~	4.6 ~~4.6~~	6,2 ~~6,2~~	10,5 ~~10,5~~	36 -	giao lại 45 (1,6 x 4.6 x 6.2 x 10.5)	
8	Tạm Văn Hiếu	~~4.4~~ 4	~~4.4~~ 4	10.5	10.5	52	Đã giao lại 45 (4,4 . 4.4 . 10.5 . 10.5)	
9	Ng Văn Bình Đạt	11.7	11.7	10.5	12	56	Nhường lại D/vụ	
10	Vũ Thị Hường	7.7	7.5	12	12.9	93.7	Đất D/vụ	(1-2
11	Bùi Văn Tâm	15.5	15.7	13.6	14.7	111.	Đất - Kiểu Dự	
12	Ng Văn Tình	4.5	4.5	14.7	14.8	67.	Nhường lại	
13	Ng Thị Kiên	7.8	7.8	14.8	15.6	118	Đất ở.	
14	Ng V Tiến	30	27	11	11.5	313.5	D/vụ Khu mới	Tây → Đông
15	" " Sản	27	27	7	7	189	" "	Khu B
16	Đỗ Thế Chính	27	27	7	7	189	" "	"
17	Đỗ Văn Thi Lan	16	16	10	15	200	" "	"
18	" " Hoàng (Thu)	11.5	11	15	16	167	" "	
19	Đỗ V Tường	25	25	10	10	250	" "	(Đường 6 m)
20	Vũ Văn Tú (Tr.)	17	17	10	10	170	Nhiều Nhỹ lại	

II- Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

ı, Thửa đất số: 151 Tờ bản đồ số: 34

›, Địa chỉ thửa đất: Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

:, Diện tích: 133.0 m² (Một trăm ba mươi ba mét vuông)

l, Hình thức sử dụng : Riêng Không m²; chung: 133.0 m²;

', Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (ONT): 60m²; Đất trồng cây lâu năm khác (LNK): 73m²

:, Thời hạn sử dụng đất: Đất ONT: Lâu dài; Đất LNK: Đến tháng 10/2043

;, Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận QSD đất như Nhà nước giao đất có thu tiền SD đất

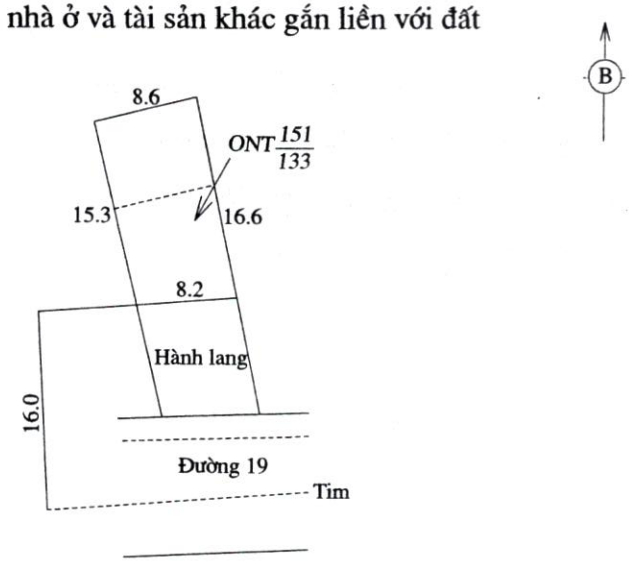
'. ***Nhà ở:*** *Chưa chứng nhận quyền sở hữu*

l. ***Công trình xây dựng khác:*** *Chưa chứng nhận quyền sở hữu*

f. ***Rừng sản xuất là rừng trồng:*** *Chưa chứng nhận quyền sở hữu*

5. ***Ghi chú:*** *Nhà kiên cố 3 tầng, diện tích xây dựng 60m2, năm 2006*

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Tỷ lệ 1/500

Văn Lâm, ngày 08 tháng 10 năm 2012

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Diễn

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ: CH0051 - 3005 / QĐ - UBND

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

rời được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ
g bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư
g Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

1 2 0 1 0 1 2 0 0 0 0 5 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
H. VĂN LÂM T. HƯNG YÊN

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông: Đặng Minh Ngọc
Năm sinh: 1966 CMND số: 145055201
Địa chỉ: Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
và Bà: Nguyễn Thị Hiền
Năm sinh: 1969 CMND số: 141384057
Địa chỉ: Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BI 585376

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ 145055201



Họ tên: ĐẶNG MINH NGỌC

Sinh ngày 02-7-1966

Nguyên quán: Lương tài
Văn lâm, Hưng yên

Nơi ĐKHK thường trú: Lương tài
Văn Lâm, Hưng yên

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH

Sẹo chấm đuôi lông mày phải

Ngày 7 tháng 4 năm 2009
GIÁM ĐỐC CA Tỉnh Hưng yên

Trần Huy Ngạn

PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN MẠNH HÙNG

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

1731 01
09 5 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 141294057



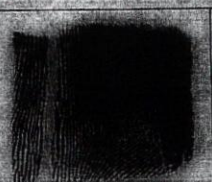
Họ tên NGUYỄN THỊ HIỀN

Sinh ngày 05-8-1969

Nguyên quán Lương tài
Mỹ văn, hải hưng

Nơi thường trú Lương tài
Mỹ văn, hải hưng

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng 0,5cm cách 2cm trên đầu lông mày phải.

Ngày 30 tháng 5 năm 1985
KT GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG PHÒNG CÔNG AN

PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN MẠNH HÙNG

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

0730 01
09 5 11

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN

SỔ HỘ KHẨU

Số: 21

Họ và tên chủ hộ: ĐẶNG MINH NGỌC

Nơi thường trú: phố Tài Lường Tài Văn Lâm Hưng Yên

Ngày 09 tháng 5 năm 2011

TRƯỞNG CÔNG AN Xã

(Ký, đóng dấu)

CÔNG AN X

M VĂN CHƯƠN

Hồ sơ hộ khẩu số: .....

Sổ đăng ký thường trú số: ..... Tờ số: .....

CHỦ HỘ

Họ và tên: ĐẶNG MINH NGỌC

Họ và tên gọi khác (*nếu có*): .....

Ngày, tháng, năm sinh: 02/7/1966 Giới tính(Nam/ nữ): .....

Quê quán: Lường Tài Văn Lâm Hưng Yên.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

CMND số: 145055201 Hộ chiếu số: .....

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Trồng Trọt

.....

Chuyển đến ngày ... / ... / ... Nơi thường trú trước khi chuyển đến: .....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thế Hưng

Ngày 09 tháng 5 năm 2011

TRƯỞNG CÔNG AN Xã

(Ký, đóng dấu)

TRƯỞNG CÔNG AN X

PHẠM VĂN CHƯƠ

Lý do xóa ĐK thường trú: .....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

TRƯỞNG CÔNG AN .....

(Ký, đóng dấu)

1770 01

09 5 11

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chương

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Vợ

Họ và tên: Nguyễn Thị Huền

Họ và tên gọi khác (*nếu có*):

Ngày, tháng, năm sinh: 05/4/1960 Giới tính(Nam/ nữ):

Quê quán: Lương Tài Văn Lâm Hưng Yên

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

CMND số: 141384057 Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Không Trọt

Chuyển đến ngày ...../...../..... Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Khuế Thế Hưng

Ngày 09 tháng 5 năm 2011
TRƯỞNG CÔNG AN Xã
(Ký, đóng dấu)
TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
PHẠM VĂN CHƯƠNG

Lý do xóa ĐK thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ..... tháng ..... năm .....
TRƯỞNG CÔNG AN .....
(Ký, đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

Họ và tên: Đặng Thị Ánh Nguyệt

Họ và tên gọi khác (*nếu có*):

Ngày, tháng, năm sinh: 16/5/1988 Giới tính(Nam/ nữ):

Quê quán: Lương Tài Văn Lâm Hưng Yên

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

CMND số: 145328837 Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Chuyển đến ngày ...../...../..... Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Khuế Thế Hưng

Ngày 09 tháng 5 năm 2011
TRƯỞNG CÔNG AN Xã
(Ký, đóng dấu)
TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
PHẠM VĂN CHƯƠNG

Lý do xóa ĐK thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ..... tháng ..... năm .....
TRƯỞNG CÔNG AN .....
(Ký, đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

Họ và tên: Đặng Tú Minh

Họ và tên gọi khác (*nếu có*):

Ngày, tháng, năm sinh: 25/7/1991 Giới tính(Nam/ nữ):

Quê quán: Vũng Tàu Văn Lâm Hưng Yên

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

CMND số: 145402106 Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Chuyển đến ngày ... / ... / ... Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	*Ngày 09 tháng 5 năm 2011.*
(Ký, ghi rõ họ tên)	TRƯỞNG CÔNG AN Xã
Chuế Thế Hưng	*(Ký, đóng dấu)*

TRƯỞNG CÔNG AN Xã
PHẠM VĂN CHƯƠNG

Lý do xóa ĐK thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	*Ngày ... tháng ... năm ...*
(Ký, ghi rõ họ tên)	TRƯỞNG CÔNG AN
	(Ký, đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ:

Họ và tên:

Họ và tên gọi khác (*nếu có*):

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính(Nam/ nữ):

Quê quán:

Dân tộc: Tôn giáo:

CMND số: Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Chuyển đến ngày ... / ... / ... Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	*Ngày ... tháng ... năm ...*
(Ký, ghi rõ họ tên)	TRƯỞNG CÔNG AN
	(Ký, đóng dấu)

Lý do xóa ĐK thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ	*Ngày ... tháng ... năm ...*
(Ký, ghi rõ họ tên)	TRƯỞNG CÔNG AN
	(Ký, đóng dấu)

II- Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a, Thửa đất số: 151 Tờ bản đồ số: 34

b, Địa chỉ thửa đất: Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

c, Diện tích: 133.0 m² (Một trăm ba mươi ba mét vuông)

d, Hình thức sử dụng : Riêng Không m²; chung: 133.0 m²;

đ, Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (ONT): 60m²; Đất trồng cây lâu năm khác (LNK): 73m²

e, Thời hạn sử dụng đất: Đất ONT: Lâu dài; Đất LNK: Đến tháng 10/2043

g, Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận QSD đất như Nhà nước giao đất có thu tiền SD đất

2. Nhà ở: *Chưa chứng nhận quyền sở hữu*

3. Công trình xây dựng khác: *Chưa chứng nhận quyền sở hữu*

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: *Chưa chứng nhận quyền sở hữu*

5. Ghi chú: *Nhà kiên cố 3 tầng, diện tích xây dựng 60m2, năm 2006*

Văn Lâm, ngày 08 tháng 10 năm 2012

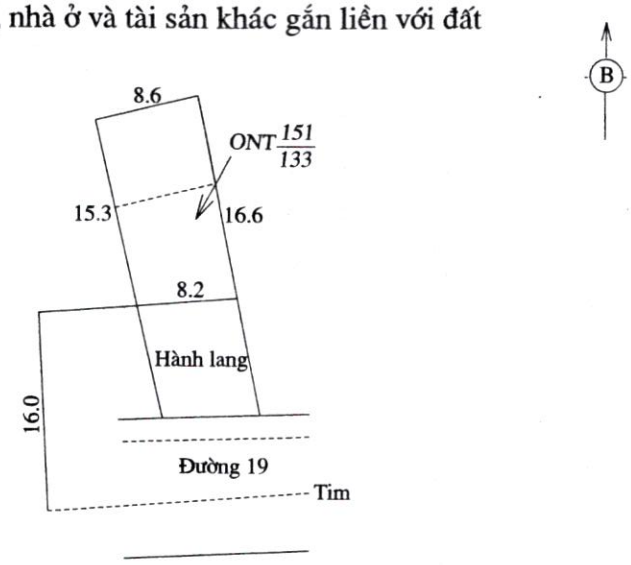
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Diễn

Số vào sổ: CH0051 - 3005 / QĐ - UBND

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Tỷ lệ 1/500

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

ời được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ
g bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư
g Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

1 2 0 1 0 1 2 0 0 0 0 5 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
H. VĂN LÂM T. HƯNG YÊN

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông: Đặng Minh Ngọc
Năm sinh: 1966 CMND số: 145055201
Địa chỉ: Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
và Bà: Nguyễn Thị Hiền
Năm sinh: 1969 CMND số: 141384057
Địa chỉ: Phố Tài, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BI 585376

- Đất 20/uB tờ 1: 700
- " 20/uB - 2: 728
Trừ 1428
Đã khấu trừ tiền giao
476 m² đất + tờ phí 1/c
20/3/93

Nhg

PHIẾU THU

Ngày nộp
20/3/93
Tam thu ghi đất
đã ở ghi 1/c
Nhg đã hoàn tất

U.B.N.D Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
XÃ Hướng Tân Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU THU số 20B/UB.

Họ và tên người nộp	LÝ DO NỘP TIỀN	Số tiền
Khúa chí Dáng trả	Nộp tiền đất dịch vụ phố tái còn thiếu	728.000
giá 3000đ/m² x 476 = 1428.000		/
	Cộng:	728.000

Ấn định số tiền nộp bằng chữ Bảy trăm hai tám ngàn đồng /

Ngày 22 tháng 03 năm 1993.

Người nộp Thủ quỹ Kế toán UBND xã

Khúa Chí Páy

PHIẾU THU
số 20/UB

– Họ tên người nộp tiền Khúa chí Tường Hoa
– Lý do nộp Thu thu tiền đất chợ TT
– Số tiền 700 000 đ
– Bằng chữ Bảy trăm ngàn đồng chẵn./.
– Tài khoản

Ngày 10 tháng 2 năm 1994.

U.B.N.D XÃ

U.B.N.D Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
XÃ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU THU số

Họ và tên người nộp	LÝ DO NỘP TIỀN	Số tiền
	Cộng:	

Ấn định số tiền nộp bằng chữ

Ngày 11 tháng 3 năm 1991

Người nộp Thủ quỹ Kế toán UBND xã

Tường